TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1453/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/10/2018.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Huỳnh.

2/ Bà Lê Thị Nhanh.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2016/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4333/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thùy D, sinh năm 1979.
Địa chỉ: đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H), sinh năm 1975.
Quốc tịch: Việt Nam.
Địa chỉ: USA.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28/4/2016 của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy D trình bày:

Bà và ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 3726, quyển số 13 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2004. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng bà sống chung với nhau được 3 (ba) tháng thì ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, còn bà thì vẫn sống và làm việc ở Việt Nam. Thời gian đầu hai vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau nhưng từ tháng 10/2006 cho đến nay

không còn liên lạc với nhau. Hiện nay, tình cảm không còn, mỗi người sống ở mỗi quốc gia, khả năng đoàn tụ là không thể. Nay bà D làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị được ly hôn với ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Võ Thị Thùy D khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thùy D khai không có.

Ngày 21 tháng 6 năm 2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 640/UTTPDS- TGĐ về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 01 năm 2017 và xét xử công khai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 14 tháng 02 năm 2017.

Ngày 29/7/2016, Bộ Tư pháp đã có công văn số 3290/BTP-PLQT về việc thực hiện ủy thác tư pháp theo đó, đề nghị Bộ Ngoại giao thực hiện ủy thác tư pháp đối với ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H).

Ngày 19/7/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 2370/ BTP-PLQT về kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H), theo đó Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ đã gửi thông báo cho các đương sự và niêm yết hồ sơ tại trụ sở Tổng Lãnh sự quán.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 19/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 17 tháng 9 năm 2018 và xét xử công khai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 17 tháng 10 năm 2018.

Ngày 13/3/2018, Bộ Tư pháp đã có công văn số 500/BTP-PLQT đề nghị Công ty A, Hoa Kỳ thực hiện ủy thác tư pháp đối với ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 15/10/2018, nguyên đơn bà Võ Thị Thùy D có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công tác xa.

Bị đơn ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về "Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm" tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Võ Thị Thùy D được ly hôn với ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) đang cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Võ Thị Thùy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị Thùy D và ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thùy D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số số 3726, quyển số 13 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2004 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Thùy D và ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, theo lời khai của bà D thì hai vợ chồng bà sống chung với nhau được 3 (ba) tháng thì ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, còn bà D thì vẫn sống và làm việc ở Việt Nam. Thời gian đầu hai vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau nhưng từ tháng 10/2006 cho đến nay không còn liên lạc với nhau. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà D và ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) mỗi người một nơi, tình cảm vợ

chồng càng không có điều kiện vun đắp nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) là có cơ sở để chấp nhận.

Con chung: Bà Võ Thị Thùy D khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thùy D khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Võ Thị Thùy D phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009.

Chi phí tố tụng khác: Bà Võ Thị Thùy D phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định. Bà D đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm a Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy D.

Quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thùy D được ly hôn với ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H).

Giấy chứng nhận kết hôn số giấy chứng nhận kết hôn số 3726, quyển số 13 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2004 cho bà Võ Thị Thùy D và ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị Thùy D phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AE/2011/03248 ngày 06/4/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Về chi phí tố tụng khác: Bà Võ Thị Thùy D phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định. Bà D đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Võ Thị Thùy D nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Le Ngoc H (Lê Ngọc H) thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**